TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2017/KDTM-ST
Ngày: 17.8.2017
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Thanh Điền**
- *Hội thẩm Nhân dân*:

1/ Ông ***Huỳnh Văn Gốc***

2/ Ông ***Nguyễn Văn Đông***

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa*: Bà ***Đỗ Thị Thùy Trang*** - Kiểm sát viên.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông ***Huỳnh Trung Hiếu*** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 46/2016/TLST-KDTM ngày 19 tháng 7 năm 2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. <u>Nguyên đơn</u>: ***Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q***

Địa chỉ: Đường H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1960

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty.

Đại diện ủy quyền: ông ***Liêu Thái H***, sinh năm 1979

Địa chỉ liên lạc: đường A, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ *(theo văn bản ủy quyền ngày 04.8.2016)* *(có mặt)*

2. <u>Bị đơn</u>: Bà ***Lý Mỹ H*** (sinh năm 1950) - ***Chủ doanh nghiệp tư nhân T***

Địa chỉ: khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ.

Bà H ủy quyền tham gia tố tụng cho ông ***Lưu Ngọc T***, sinh năm 1966 - địa chỉ liên lạc: đường E, phường X, quận T, thành phố Cần Thơ *(theo văn bản ủy quyền ngày 30.7.2016)* *(có mặt)*

3. <u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>:

Ông ***Huỳnh Văn T*** sinh năm 1939

Trú tại: khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 29.4.2016 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Công ty TNHH MTV Q (gọi tắt là Công ty quản lý tài sản - VAMC) trình bày*:

Vào ngày 17.3.2014 Ngân hàng Phương Đông (OCB) – chi nhánh Cần Thơ với bà Lý Mỹ H - chủ Doanh nghiệp tư nhân T, thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 0033/2014/HĐTDHM với mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh.

Theo đó Ngân hàng cấp cho Doanh nghiệp tư nhân T (do bà Lý Mỹ H là chủ doanh nghiệp) hạn mức vay tín dụng 40.000.000.000 đồng, từ đó các bên thỏa thuận vay/cho vay theo các hợp đồng tín dụng sau:

1/. Khế ước nhận nợ số: 0033.03/2014 – OCB/KƯNN – DN ngày 28.3.2014, số tiền vay là 7.500.000.000 đồng, Lãi suất vay 9,5%/năm, thời hạn vay 04 tháng, ngày đến hạn trả nợ: ngày 28.7.2014.

2/. Khế ước nhận nợ số: 0033.04/2014 – OCB/KƯNN – DN ngày 02.4.2014, số tiền vay là 5.000.000.000 đồng, Lãi suất vay 9,5%/năm, thời hạn vay: 04 tháng, ngày đến hạn trả nợ: ngày 02.8.2014.

3/. Khế ước nhận nợ số: 0033.05/2014 – OCB/KƯNN – DN ngày 07.4.2014, số tiền vay là 7.000.000.000 đồng, Lãi suất vay 9,5%/năm, thời hạn vay: 04 tháng, ngày đến hạn trả nợ: ngày 07.8.2014.

4/. Khế ước nhận nợ số: 0033.06/2014 – OCB/KƯNN – DN ngày 11.4.2014, số tiền vay là 5.000.000.000 đồng, Lãi suất vay 9,5%/năm, thời hạn vay: 04 tháng, ngày đến hạn trả nợ: ngày 11.8.2014.

5/. Khế ước nhận nợ số: 0033.07/2014 – OCB/KƯNN – DN ngày 17.4.2014, số tiền vay là 5.000.000.000 đồng, Lãi suất vay 9,5%/năm, thời hạn vay: 04 tháng, ngày đến hạn trả nợ: ngày 17.8.2014.

Để đảm bảo nợ vay, bà Lý Mỹ H thế chấp các tài sản:

+ Quyền sử dụng đất thửa số 553, tờ bản đồ số 03, diện tích 470m^2, toạ lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AL501181 vào sổ H01960 do UBND quận T cấp ngày 03.6.2008;

+ Quyền sử dụng đất thửa số 554, tờ bản đồ số 03, diện tích 380m^2, toạ lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần thơ, theo giấy chứng nhận QSD đất số phát hành AĐ482702 vào sổ H00897 do UBND quận T cấp ngày 09.10.2007;

+ Quyền sử dụng đất thửa số 953, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.040m^2, toạ lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AĐ482703 vào sổ H00896 do UBND quận T cấp ngày 09.06.2006;

+ Quyền sử dụng đất thửa số 1766A, tờ bản đồ số 03, diện tích 249m^2, tọa lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AL529736 vào sổ T00046 do UBND quận T cấp ngày 20.6.2008;

+ Quyền sở hữu cơ sở (tài sản gắn liền trên đất) tọa lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần thơ, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu cơ sở số: 07/CN.CQ.UBH2009 do UBND quận T cấp ngày 05.02.2009.

+ Máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất của Doanh nghiệp tư nhân T tại khu vực P, phường K, quận T.

+ Xe ôtô loại Corolla hiệu Toyota, biển số 65N - 2055 do Doanh nghiệp tư nhân T đang ký chủ sở hữu theo giấy đăng ký xe ôtô: 003260 do Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 10.6.2010.

+ Ngoài ra, quá trình vay/cho vay, các bên thỏa thuận thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp hàng hóa số 00033C/2014/BĐ ngày 27.3.2014 với tài sản thế chấp là Gạo thành phẩm thơm lài và jasmine tổng cộng 1.000.589kg. Theo thỏa thuận, ngân hàng có quyền kiểm tra, giám sát tài sản của bà H, khi bà H xuất bán gạo phải có sự chấp thuận của ngân hàng. Đến ngày 11.3.2016, sau các lần xuất bán gạo thì ngân hàng với phía bà H thống nhất phong tỏa số tiền là 2.534.751.500 đồng. Sau khi trừ các khoản chi phí liên quan đến việc quản lý tài sản thế chấp như phí bảo hiểm xe, chi phí bán đấu giá tài sản, chi phỉ bảo vệ, số tiền phong tỏa còn lại là 2.460.975.500 đồng.

Các hợp đồng thế chấp tài sản được các bên thừa nhận và công chứng theo đúng quy định pháp luật.

Kể từ ngày nhận nợ vay đến nay bà Lý Mỹ H đã trả cho Ngân hàng được số tiền 14.882.320.500 đồng tiền vốn gốc và 666.044.279 đồng tiền lãi, tổng cộng 15.548.364.779 đồng.

Do Hợp đồng tín dụng đã đến hạn thanh toán nhưng phía bà H không thanh toán nợ cho ngân hàng nên vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử vụ án và tiền lãi phát sinh đến khi bị đơn thanh toán xong nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Nếu bà H không thanh toán tiền nợ nêu trên thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, nếu tài sản phát mãi không đủ trả nợ thì tiếp tục trả thêm cho đến khi trả tất nợ. Cụ thể, đến ngày khởi kiện (ngày 29.4.2016), Công ty yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán cho công ty: Nợ gốc đến hạn phải trả: 17.078.655.000 đồng; Nợ lãi (trong hạn và quá hạn): 6.308.507.663 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là: 23.387.507.663 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, phía nguyên đơn rút yêu cầu đối với số tiền 98.560.463 đồng lãi phạt chậm trả theo thỏa thuận giữa ngân hàng với bà H tại các hợp đồng tín dụng.

** Tại tờ tự khai ngày 22.8.2016 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền bị đơn có ông Lưu Ngọc T trình bày*:

Ông thống nhất nội dung trình bày của phía nguyên đơn về giao kết hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng Phương Đông với bị đơn bà Lý Mỹ H. Cụ thể: Ngày 17.3.2014 Ngân hàng Phương Đông chi nhánh Cần Thơ với bà Lý Mỹ H - chủ Doanh nghiệp tư nhân T thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 0033/2014/HĐTDHM với

hạn mức tín dụng 40.000.000.000 đồng nhằm mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh. Theo đó, các bên thống nhất giao kết các hợp đồng như sau:

Khế ước nhận nợ số: 0033.03/2014 – OCB/KƯNN – DN ngày 28.3.2014, số tiền vay là 7.500.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ số: 0033.04/2014 – OCB/KƯNN – DN ngày 02.4.2014, số tiền vay là 5.000.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ số: 0033.05/2014 – OCB/KƯNN – DN ngày 07.4.2014, số tiền vay là 7.000.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ số: 0033.06/2014 – OCB/KƯNN – DN ngày 11.4.2014, số tiền vay là 5.000.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ số: 0033.07/2014 – OCB/KƯNN – DN ngày 17.4.2014, số tiền vay là 5.000.000.000 đồng.

Để đảm bảo nợ vay, bà Lý Mỹ H thế chấp các tài sản gồm: Quyền sử dụng đất thửa số 553, tờ bản đồ số 03, diện tích 470m^2, toạ lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AL501181 vào sổ H01960 do UBND quận T cấp ngày 03.6.2008; Quyền sử dụng đất thửa số 554, tờ bản đồ số 03, diện tích 380m^2, tọa lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AĐ482702 vào sổ H00897 do UBND quận T cấp ngày 09.10.2007; Quyền sử dụng đất thửa số 953, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.040m^2, tọa lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận QSD đất số phát hành AĐ482703 vào sổ H00896 do UBND quận T cấp ngày 09.06.2006; Quyền sử dụng đất thửa số 1766A, tờ bản đồ số 03, diện tích 249m^2, tọa lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận QSD đất số phát hành AL529736 vào sổ T00046 do UBND quận T cấp ngày 20.6.2008; Quyền sở hữu cơ sở (tài sản gắn liền trên đất) tọa lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sở hữu cơ sở số: 07/CN.CQ.UBH2009 do UBND quận T cấp ngày 05.02.2009. Máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất của Doanh nghiệp tư nhân T tại khu vực P, phường K, quận T; Xe ôtô Corolla hiệu Toyota biển số 65N – 2055 của Doanh nghiệp tư nhân T theo giấy đăng ký xe ôtô: 003260 do Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 10/6/2010.

Kể từ ngày nhận nợ vay đến nay bà Lý Mỹ H đã trả cho Ngân hàng được số tiền 14.882.320.500 đồng tiền vốn gốc và 666.044.279 đồng tiền lãi.

Nay Nguyên đơn yêu cầu bà H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tiền nợ gốc 17.078.655.000 đồng và tiền nợ lãi 6.308.507.663 đồng, tổng cộng 23.387.507.663 đồng (đến ngày khởi kiện - ngày 29.4.2016) thì ông không thống nhất trả số tiền nợ trên mà cho rằng do trước đây phía ngân hàng có lỗi trong việc ngăn chặn bà H xuất bán gạo cho công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên giang nên ông yêu cầu nguyên đơn cấn trừ các khoản sau:

- Cấn trừ 2.460.975.500 đồng vào nợ gốc tại từng thời điểm ngân hàng thu số tiền này do bán tài sản thế chấp (gạo) của bà H mà có;

- Miễn lãi nợ gốc 18.004.000.000 đồng từ tháng 6.2014 - thời điểm ngân hàng ngăn chặn việc bán gạo.

- Cấn trừ tiền bồi thường thiệt hại 6.193.903.000 đồng vào nợ gốc do ngân hàng ngăn chặn việc bán gạo vào tháng 6.2014 nên hàng hóa bị hư hỏng, giảm chất lượng khi bán ra.

** Tại tờ tự khai ngày 09.3.2017 (bút lục: 136) và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T trình bày*:

Ông là chủ sử dụng phần đất thửa số 555, tờ bản đồ số 03 theo giấy đất số H01962 và thửa số 1766, tờ bản đồ số 03 theo giấy đất số H02214 cùng tọa lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ.

Năm 2009, ông T cho bà H thuê, mượn một phần đất (thuộc 02 thửa đất trên) để làm nhà kho, mái che và ban công (trên thửa 1766)và trụ điện (trên thửa 555). Ông yêu cầu: khi phát mãi tài sản thế chấp thì di dời trụ điện cũng như mái che và ban công xây dựng trên đất của ông. Trong vụ kiện này thì ông không yêu cầu độc lập, không tranh chấp hợp đồng dân sự với bà H.

Tòa án đã mở phiên hòa giải theo thủ tục tố tụng nhưng các đương sự có mặt tại phiên hòa giải không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay,

./ Đại diện nguyên đơn yêu cầu doanh nghiệp tư nhân T - do bà Lý Mỹ H là chủ doanh nghiệp có nghĩa vụ trả cho công ty tổng cộng tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày hôm nay (ngày 17.8.2017) là 23.721.406.818 đồng, trong đó nợ gốc là 14.617.679.500 đồng, nợ lãi trong hạn 297.574.538 đồng và nợ lãi quá hạn 8.806.152.779 đồng. Nếu bà H không thanh toán được nợ thì công ty yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo trả nợ theo nghĩa vụ thế chấp. Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả tất nợ;

./ Đại diện bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn tổng nợ 23.721.406.818 đồng sau khi cấn trừ 2.460.975.500 đồng vào nợ gốc tại từng thời điểm ngân hàng thu tiền, miễn lãi của nợ gốc 18.004.000.000 đồng từ tháng 6.2014, cấn trừ thiệt hại 6.193.903.000 đồng vào nợ gốc do ngân hàng ngăn chặn việc bán gạo vào tháng 6.2014 nên hàng hóa bị hư hỏng, giảm chất lượng khi bán ra.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

./ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục tố tụng;

./ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với hợp đồng tín dụng để buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền 23.721.406.818 đồng. Trường hợp bà H không trả hoặc trả không đủ tiền vay và lãi phát sinh thì công ty có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ, nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì yêu cầu tiếp tục trả thêm cho đến khi trả tất nợ; Không chấp nhận yêu cầu cấn trừ của phía bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật*: Ngân hàng Thương Mại cổ phần Phương Đông với bị đơn bà Lý Mỹ H có thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng. Quá trình giao dịch, bà H không thanh toán nợ đến hạn theo thỏa thuận nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu đòi nợ và phát mãi tài sản thế chấp để xử lý nợ. Xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*:

./ Căn cứ hợp đồng mua bán nợ số: 8912/2014/MBN.VAMC2-OCB giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q với Ngân hàng Thương Mại cổ phần Phương Đông. Theo đó VAMC kế thừa toàn bộ quyền chủ nợ đối với khoản nợ của khách hàng Doanh nghiệp tư nhân T. Đồng thời VAMC và OCB cũng đã ký hợp đồng ủy quyền số: 8913/2014/UQ.VAMC2-OCB ngày 24.12.2014 để ủy quyền cho OCB thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của VAMC liên quan đến Doanh nghiệp tư nhân T bao gồm thu hồi nợ, đòi nợ, cơ cấu lại nợ, xử lý tài sản bảo đảm… nên Hội đồng xét xử xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q là nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

./ Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T. Tuy nhiên, ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3]. *Xét giao dịch và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo hợp đồng*:

Quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q với phía bà Lý Mỹ H thống nhất thừa nhận giữa Ngân hàng TMCP Phương Đông với doanh nghiệp tư nhân T có thỏa thuận ký kết các Hợp đồng tín dụng gồm: Khế ước nhận nợ số: 0033.03/2014 – OCB/KƯNN – DN ngày 28.3.2014, số tiền vay là 7.500.000.000 đồng, Lãi suất vay 9,5%/năm, thời hạn vay 04 tháng, ngày đến hạn trả nợ: ngày 28.7.2014; Khế ước nhận nợ số: 0033.04/2014 – OCB/KƯNN – DN ngày 02.4.2014, số tiền vay là 5.000.000.000 đồng, Lãi suất vay 9,5%/năm, thời hạn vay: 04 tháng, ngày đến hạn trả nợ: ngày 02.8.2014; Khế ước nhận nợ số: 0033.05/2014 – OCB/KƯNN – DN ngày 07.4.2014, số tiền vay là 7.000.000.000 đồng, Lãi suất vay 9,5%/năm, thời hạn vay: 04 tháng, ngày đến hạn trả nợ: ngày 07.8.2014; Khế ước nhận nợ số: 0033.06/2014 – OCB/KƯNN – DN ngày 11.4.2014, số tiền vay là 5.000.000.000 đồng, Lãi suất vay 9,5%/năm, thời hạn vay: 04 tháng, ngày đến hạn trả nợ: ngày 11.8.2014; Khế ước nhận nợ số: 0033.07/2014 – OCB/KƯNN – DN ngày 17.4.2014, số tiền vay là 5.000.000.000 đồng, Lãi suất vay 9,5%/năm, thời hạn vay: 04 tháng, ngày đến hạn trả nợ: ngày 17.8.2014.

Để bảo đảm nợ vay, bên vay thế chấp tài sản và được xác lập theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0033B/2014/BĐ ngày 17.3.2014, Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất số 0033J/2014/BĐ ngày 28.5.2014, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0033I/2014/BĐ ngày 28.5.2014; Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 00033C/2014/BĐ ngày 27.3.2014. Hơn nữa, các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định. Nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình vay/cho vay, bị đơn bà Lý Mỹ H - chủ doanh nghiệp tư nhân T đã trả cho Ngân hàng được số tiền 14.882.320.500 đồng tiền vốn gốc và 666.044.279 đồng tiền lãi, tổng cộng 15.548.364.779 đồng. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và bị đơn thống nhất đến thời điểm xét xử vụ án bị đơn còn nợ công ty 14.617.679.500 đồng nợ gốc và 9.103.727.317 đồng nợ lãi. Do đó, công ty yêu cầu bị đơn bà Lý Mỹ H có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng đến ngày hôm nay tổng số tiền nợ gốc và lãi là 23.721.406.818 đồng là có căn cứ chấp nhận và phù hợp theo quy định tại điều 91 và khoản 1 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4]. Đối với yêu cầu cấn trừ các khoản tiền của phía bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

* Đối với yêu cầu cấn trừ số tiền 2.460.975.500 đồng vào nợ gốc tại từng thời điểm ngân hàng thu số tiền này do bán tài sản thế chấp (gạo) của bà H mà có. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 27.11.2015, giữa đại diện ngân hàng TMCP Phương Đông với bà Lý Mỹ H cùng với Công ty cổ phần Docimexco (Đồng Tháp) thống nhất biên bản với nội dung: - Thống nhất việc xuất bán 350 tấn gạo Thơm Lài với giá 9.000 đồng/kg (số lượng thực tế chỉ xác định khi xuất bán); - Số tiền sau khi xuất bán 350 tấn gạo Thơm Lài sẽ chuyển vào tài khoản của OCB (sau khi trừ các chi phí từ việc bán cây gạo này như chi phí bốc xếp, giao hàng, chạy máy,... và các chi phí OCB đã chi trước đó gồm: thuê bảo vệ, chi phí định giá, chi phí bán đấu giá đối với cây hàng 350 tấn Thơm Lài này) và tạm thời phong tỏa số tiền này lại để chờ kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền hoặc có sự đồng ý của OCB và Docimexco; - Khi xuất bán cây hàng này thì cần có sự chứng kiến của các bên khi xé bao đưa lên bồn (xác định khối lượng mỗi bao tương đương 50kg) để xác định lại chính xác khối lượng của cây gạo Thơm Lài 350 tấn này.

Theo đó, đến ngày 11.3.2016 nguyên đơn phong tỏa toàn bộ số tiền trên. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ kiện, sau khi phía bị đơn có ý kiến về vấn đề này thì đến ngày 07.9.2016 nguyên đơn chấm dứt việc phong tỏa và cấn trừ 2.460.975.500 đồng vào nợ gốc. Do đó, phía bị đơn cho rằng nguyên đơn tự ý phong tỏa số tiền trên nên yêu cầu cấn trừ vào nợ gốc tại từng thời điểm thu tiền là không có căn cứ chấp nhận.

* Đối với yêu cầu cấn trừ 6.193.903.000 đồng vào nợ gốc do ngân hàng ngăn chặn việc bán gạo vào tháng 6.2014 cho nên bà H phải bồi thường thiệt hại cho bên thứ 3: Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 00033C/2014/BĐ ngày 27.3.2014 (đối tượng thế chấp là Gạo thành phẩm thơm lài và

jasmine) thì các bên thỏa thuận, ngân hàng có quyền kiểm tra, giám sát tài sản của bà H; khi bà H xuất bán gạo phải có sự chấp thuận của ngân hàng; hàng hóa được xuất theo lệnh của OCB theo phương thức "tiền vào, hàng ra" hoặc "hàng đổi hàng". Hơn nữa, tại phiên tòa, phía bị đơn cho rằng: hiện nay bà H chưa bồi thường thiệt hại cho bên thứ ba (công ty Kiên Giang) số tiền này. Do đó, không có căn cứ cho rằng ngân hàng đơn phương ngăn chặn việc xuất bán hàng hóa (gạo) và gây thiệt hại về tài sản cho bà H nên yêu cầu của phía bị đơn là không có cơ sở.

Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của bà H cho rằng vào thời điểm tháng 6.2014 doanh nghiệp tư nhân T thỏa thuận hợp đồng xuất bán gạo cho công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang để có tiền trả nợ cho ngân hàng, nhưng lúc này ngân hàng ngăn cản không cho xuất bán gạo như thỏa thuận giữa doanh nghiệp T với công ty xuất nhập khẩu Kiên Giang, dẫn đến việc bà H hủy hợp đồng mua bán và bồi thường thiệt hại cho công ty xuất nhập khẩu Kiên Giang số tiền 6.193.903.000 đồng.

Quá trình thu thập chứng cứ, phía bị đơn không yêu cầu phản tố vấn đề này nên Tòa án không thể thu thập chứng cứ đối với công ty xuất nhập khẩu Kiên Giang cũng như không có căn cứ xác định sự thật khách quan của việc thỏa thuận mua bán giữa doanh nghiệp tư nhân T với công ty xuất nhập khẩu Kiên Giang. Nếu việc thỏa thuận giữa doanh nghiệp tư nhân T với công ty XNK Kiên Giang là có thật và tiền bán hàng hóa theo thỏa thuận này được chuyển giao cho phía ngân hàng để trả nợ theo hợp đồng tín dụng thì đây là giao dịch hợp pháp, được công nhận. Nên, việc ngân hàng ngăn chặn (nếu có) đã làm ảnh hưởng đến việc bồi thường và chất lượng gạo giảm sút khi xuất bán sau này như lời trình bày của bị đơn thì ngân hàng phải có trách nhiệm bồi thường, cấn trừ thỏa đáng cho bên bị thiệt hại.

Tuy nhiên, Như phân tích trên thì bị đơn không yêu cầu phản tố bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử không thu thập được chứng cứ về vấn đề này nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu cấn trừ số tiền bị thiệt hại 6.193.903.000 đồng như trình bày của đại diện bị đơn.

* Đối với yêu cầu nguyên đơn xem xét miễn tiền lãi của khoản nợ gốc 18.004.000.000 đồng từ tháng 6.2014 - thời điểm ngân hàng ngăn chặn việc bán gạo: Hội đồng xét xử nhận thấy: Do bị đơn không yêu cầu phản tố trong việc mua bán hàng hóa (đối tượng thế chấp) với công ty xuất nhập khẩu Kiên Giang nên không có căn cứ buộc ngân hàng có trách nhiệm bồi thường. Nên số tiền nợ gốc 18.004.000.000 đồng vào tháng 6.2014 được nguyên đơn tiếp tục tính lãi là đúng quy định pháp luật. Như phân tích tại ý thứ 2 của đoạn thứ [4] thì không có căn cứ để xác định ngân hàng ngăn cản doanh nghiệp tư nhân T xuất bán hàng hóa (gạo) cho công ty xuất nhập khẩu Kiên Giang nên không có cơ sở cho rằng ngân hàng có nghĩa vụ miễn tiền nợ lãi trên nợ gốc (18.004.000.000 đồng) vào thời điểm tháng 6.2014, vì vậy yêu cầu cấn trừ này của bị đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. *Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để xử lý nợ*:

Quá trình thu thập chứng cứ, phía nguyên đơn và bị đơn đồng ý phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0033B/2014/BĐ ngày 17.3.2014, Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất số 0033J/2014/BĐ ngày 28.5.2014, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0033I/2014/BĐ ngày 28.5.2014 với tài sản phát mãi tọa lạc trên phần đất thế chấp (thửa số 553, 554, 953 và 1766A) được thể hiện theo Trích đo địa chính số 37/TTKTTNMT ngày 30.6.2017 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng theo yêu cầu của nguyên đơn nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước đây, ông T có cho bà H thuê và mượn một phần đất do ông đứng tên quyền sử dụng để phía bà H xây dựng ban công, mái che và trụ điện để phục vụ việc kinh doanh mua bán gạo (gia công, đánh bóng gạo) của nhà máy. Trong đó, ban công và mái che cất trên 1766, trạm điện được xây dựng trên thửa 555 do ông Huỳnh Văn T đứng tên sử dụng.

Theo Trích đo địa chính và Biên bản xem xét thẩm định tại chổ thể hiện, tài sản thế chấp giữa Ngân hàng với bà H thuộc thửa 553, 554, 953 và số 1766A. Do các bên đồng ý phát mãi tài sản thế chấp trong phạm vi phần đất của bà H theo trích đo địa chính nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên. Theo đó, Ban công và một phần Mái che là tài sản gắn liền với tài sản thế chấp; Trụ điện là tài sản thế chấp, xây dựng trên phần đất của ông T nên khi phát mãi thi hành án thì các bên có liên quan có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời các tài sản này để trả lại đất cho ông T.

Đối với lãi phạt chậm trả: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, phía nguyên đơn rút yêu cầu đối với số tiền lãi phạt chậm trả 98.560.463 đồng nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét mà đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

Từ viện dẫn các vấn đề bên trên nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[6]. *Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và lệ phí trích đo địa chính*: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí, gồm: lần thứ nhất 8.000.000 đồng + lần thứ hai 2.300.000 đồng + lệ phí trích đo 1.700.000 đồng = 12.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng 8.000.000 đồng (ngày 31.10.2016) và 4.000.000 đồng (ngày 05.4.2017). Do đó, bị đơn có trách nhiệm hoàn lại cho nguyên đơn số tiền trên (số tiền 12.000.000 đồng).

[7]. *Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm*:

./ Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí giá ngạch là: 112.000.000 đồng + {0,1% x (23.721.406.818 đồng - 4.000.000.000 đồng)} = 131.721.406,818 đồng *(làm tròn 131.721.500 đồng)*;

./ Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điều 92, điều 147, điều 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010;

- Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27.02.2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q đối với bị đơn bà Lý Mỹ H - chủ doanh nghiệp tư nhân T *(có ông Lưu Ngọc T đại diện)* về việc đòi nợ vay theo hợp đồng tín dụng.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tiền lãi phạt chậm trả số tiền 98.560.463 đồng.

Buộc bà Lý Mỹ H - chủ doanh nghiệp tư nhân T có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV Q tổng số tiền 23.721.406.818 đồng, trong đó:

./ Nợ gốc: 14.617.679.500 đồng;

./ Nợ lãi: 9.103.727.317 đồng, (tính đến ngày xét xử sơ thẩm - ngày 17.8.2017).

Bà Lý Mỹ H - chủ doanh nghiệp tư nhân T phải tiếp tục trả lãi theo các Hợp đồng tín dụng/khế ước nhận nợ số: 0033.03/2014 - OCB/KƯNN – DN ngày 28.3.2014, Khế ước nhận nợ số: 0033.04/2014 - OCB/KƯNN - DN ngày 02.4.2014, Khế ước nhận nợ số: 0033.06/2014 - OCB/KƯNN - DN ngày 11.4.2014, Khế ước nhận nợ số: 0033.05/2014 - OCB/KƯNN - DN ngày 07.4.2014, Khế ước nhận nợ số: 0033.07/2014 - OCB/KƯNN - DN ngày 17.4.2014 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q kể từ ngày 18.8.2017 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Lý Mỹ H - chủ doanh nghiệp tư nhân T không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán số nợ trên, cụ thể gồm:

+ Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AL 501181, số vào sổ H 01960 do UBND quận T cấp ngày 03.6.2008 cho DNTN T đứng tên quyền sử dụng thửa số 553, tờ bản đồ số 03, diện tích 470m^2, tọa lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ;

+ Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AĐ 482702, số vào sổ H 00897 do UBND quận T cấp ngày 09.10.2007 cho DNTN T

đứng tên quyền sử dụng thửa số 554, tờ bản đồ số 03, diện tích 380m^2, tọa lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ;

+ Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AĐ 482703, số vào sổ H 00896 do UBND quận T cấp ngày 09.06.2006 cho DNTN T đứng tên quyền sử dụng thửa số 953, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.040m^2, tọa lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ;

+ Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AL 529736, số vào sổ T 00046 do UBND quận T cấp ngày 20.6.2008 cho DNTN T đứng tên quyền sử dụng thửa số 1766A, tờ bản đồ số 03, diện tích 249m^2, tọa lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ;

+ Quyền sở hữu cơ sở (tài sản gắn liền trên đất) tọa lạc tại khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sở hữu cơ sở số: 07/CN.CQ.UBH2009 do UBND quận T cấp ngày 05.02.2009;

+ Máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất của Doanh nghiệp tư nhân T tại khu vực P, phường K, quận T;

+ Xe ôtô loại Corolla hiệu Toyota, biển số 65N - 2055 do Doanh nghiệp tư nhân T đang ký chủ sở hữu theo giấy đăng ký xe ôtô: 003260 do Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 10.6.2010.

(Gửi kèm Trích đo địa chính số: 37/TTKTTNMT ngày 30.6.2017 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên, môi trường thành phố Cần Thơ và Biên bản thẩm tra tài sản ngày 08.11.2016 và ngày 13.4.2017).

Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì bà Lý Mỹ H - chủ doanh nghiệp tư nhân T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả tất nợ.

Nguyên đơn và bị đơn có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời ban công (chiều ngang 1,5m, chiều dài 04m), một phần mái che (khung cột gỗ, mái tole, không vách, diện tích 2,46m^2) thuộc thửa 1766 và trạm điện 620KWA xây dựng trên phần đất thửa 555 của ông Huỳnh Văn T tại giai đoạn phát mãi thi hành án.

2. *Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm*:

./ Bà Lý Mỹ H - chủ doanh nghiệp tư nhân T phải nộp 131.721.500 đồng.

./ Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 65.693.500 đồng theo phiếu thu số 003024 ngày 14.7.2016 tại Chi cục dân sự Thi hành án quận T, thành phố Cần Thơ.

3. *Về chi phí thẩm định tài sản*: Bị đơn bà Lý Mỹ H - chủ doanh nghiệp tư nhân T phải chịu 12.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí này nên bị đơn phải hoàn lại nguyên đơn số tiền trên.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Quận T;
- THA Quận T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thanh Điền